TÒA ÁN NHÂN DÂN **H.YÊN ĐỊNH – T.THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày: 27/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Kỳ Anh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Yên.

2. Bà Hoàng Thị T.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký tòa án, Toà án nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị T, Sinh ngày 07/4/1994; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, P.Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Thanh H (Đã chết); con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1961, hiện đang sinh sống tại khu phố 1, P.Phú Sơn, thị Xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con đầu. Bị cáo chưa có chồng; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 4 đến ngày 20 tháng 4 năm 2017 chuyển tạm giam. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị P.

Trú tại: Khu 3, thị trấn Quán Lào, Yên Định, Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* 1. Anh Ngô Quốc H.

Trú tại: Khu 3, thị trấn Quán Lào, Yên Định, Thanh Hóa.

2. Bà Vũ Thị H

Trú tại: Khu phố Nam Hải, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn.

3. Anh Trần Trung K.

Trú tại: Khu phố 1, P.Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- *Người làm chứng:* 1. Chị Đỗ Thị P.

Trú tại: Khu 3, thị trấn Quán Lào, Yên Định, Thanh Hóa.

2. Anh Đỗ Khắc T.

Trú tại: Khu 3, thị trấn Quán Lào, Yên Định, Thanh Hóa.

3. Anh Trịnh Tứ D.

Trú tại: Khu phố Nam Hải, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3 năm 2017, Trần Thị T (quê ở P.Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn) ra Hà Nội chơi cùng người yêu là Trịnh Tứ D (quê ở thành phố Sầm Sơn), trong thời gian ở chơi cùng D, T nói với D là trước đây có con lợn đất tiết kiệm lâu nay nên rủ D về Yên Định đập lợn lấy tiền. Ngày 06/4/2017 T cùng D về Yên Định bằng xe khách, đến 11 giờ T và D về đến ngã tư thị trấn Quán Lào thì xuống xe. Do không muốn để D biết T về nhà chị P để trộm cắp tài sản nên T nói với D đi bộ đến quán Internet gần ngã tư chơi đợi T về nhà lấy tiền tiết kiệm của mình thì D đồng ý, còn T đi bộ về nhà chị P. Khi đến nhà chị P, T lên tầng hai và đi vào phòng ngủ của T trước đây để sắp xếp quần áo, khi T sắp xếp xong quần áo thì lúc này chị P vẫn ngủ trong phòng nên T không trộm cắp được tài sản. Khoảng 10 phút sau chị P dậy thì T nói với chị P xin nghỉ việc. Sau đó T và chị P đi xe máy ra quán cắt tóc nhà chị P ở khu 3 thị trấn Quán Lào, khi đến quán cắt tóc T và Phương không vào quán mà tiếp tục đi đến xã Định Liên để T mua giầy dép, nhưng đi đến khu vực gần chợ Quán Lào thì không đi nữa mà cả hai quay về quán cắt tóc nhà chị P. Song trên đường về đến ngã tư thị trấn Quán Lào thì T xuống đi bộ một mình vào nhà chị P với mục đích để trộm cắp tài sản của gia đình chị. Khi về đến nhà chị P, thấy tầng một nhà chị P vẫn mở cửa nhưng không có người trông coi nên T lén lút lên phòng ngủ ở tầng hai của vợ chồng chị P. Thấy chìa khóa cửa phòng ngủ của chị P để ở thành cửa sổ nên T đã lấy chìa khóa mở cửa vào phòng, sau đó mở tủ lấy con lợn đất tiết kiệm mang sang phòng ngủ trước đây của mình cạnh phòng của chị P, bỏ vào trong túi ni lông và dùng guốc đập vỡ con lợn rồi lấy toàn bộ số tiền bên trong con lợn bỏ vào túi xách, còn những mảnh vỡ của con lợn T để nguyên trong túi ni lông và vứt vào thùng rác gần ngã tư Quán Lào. Sau khi trộm cắp được số tiền trên T đi đến quán Internet gần ngã tư Quán Lào gọi D, sau đó cả hai đi xe taxi đi đến thành phố Thanh Hóa để chơi và tiêu sài số tiền vừa trộm cắp được. Trên đường đi đến thành phố Thanh Hóa, D có hỏi T đã lấy được tiền chưa, ý là đã đập lợn chưa thì T trả lời là lấy rồi nên D mở túi xách của T ra xem và đếm số tiền trong túi được 23.700.000(Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn) đồng. Do không biết đây là số tiền T trộm cắp mà D nghĩ là số tiền T tiết kiệm lâu nay nên D đã lấy

3.000.000đ(ba triệu)đồng và được T đồng ý. T cùng D đi taxi đến siêu thị Coop Mart ở thành phố Thanh Hóa dùng số tiền trộm cắp mua cho T và D mỗi người một cái đồng hồ hết số tiền 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn)đồng. Sau đó cả hai tiếp tục đi taxi đến nhà D ở thành phố Sầm Sơn chơi và ăn cơm tối. Sau khi ăn xong T cho bà ngoại D 500.000 (năm trăm nghìn) đồng nói là để biếu bà tuổi già. T và D ở lại nhà của D đến sáng ngày 07/4/2017 thì quay ra Hà Nội ăn chơi và tiêu hết số tiền trộm cắp trên.

Sau khi bị mất tiền chị P báo cáo cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên Định nên vụ án được khởi tố điều tra. Đến ngày 14/4/2017 do nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định để đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra chứng minh được khoảng tháng 8 năm 2016 Trần Thị T đã đến quán cắt tóc nhà vợ chồng chị Nguyễn Thị P và anh Ngô Quốc H ở Khu 3, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định để làm nghề cắt tóc. Trong thời gian làm việc tại quán cắt tóc của vợ chồng chị P, ban ngày T làm việc tại quán cắt tóc, ngoài giờ làm việc T về ăn ở và sinh hoạt tại nhà chị P. Vợ chồng chị P bố trí cho T ở một phòng bên cạnh phòng ngủ của vợ chồng chị; Do ở chung và ngay cạnh phòng của vợ chồng chị P nên nhiều lần đi qua phòng ngủ của vợ chồng chị, thấy vợ chồng chị P đang bỏ tiền tiết kiệm vào con lợn đất, vì vậy T nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng những lúc vợ chồng chị P không có nhà, T đã lấy chìa khóa để trên thành cửa sổ, mở cửa phòng của chị P lấy trộm con lơn đất để ở ngăn tủ dưới cùng của tủ quần áo trong phòng. Sau đó đóng cửa tủ lại, đi ra ngoài khóa cửa phòng như cũ rồi đem con lợn sang phòng của mình để móc lấy tiền, T lắc con lợn để các cạnh của đồng tiền chòi ra sát khe hở bỏ tiền và dùng nhíp kẹp đồng tiền kéo ra. Sau khi móc được số tiền đủ tiêu sài T lại mang con lợn để vào vị trí lấy ban đầu, khóa cửa phòng và để chìa khóa lại vị trí cũ. Trong thời gian giữa tháng 02 năm 2017 đến tháng 03 năm 2017 bằng thủ đoạn nêu trên T đã trộm cắp tiền trong con lợn đất của gia đình chị P 05 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 02 năm 2017 khi được cử về nấu cơm trưa cho mọi người, lợi dụng nhà chị P lúc đó chỉ có bố chị P ở dưới tầng 01 rửa xe cho khách, còn trên tầng 02 không có người nên T đã lén lút lấy chìa khóa phòng ngủ để ở cửa sổ mở cửa phòng chị P lấy con lợn mang sang phòng ngủ của T bên cạnh phòng ngủ của chị P dùng nhíp có sẵn trong phòng móc tiền trong con lợn tiết kiệm của vợ chồng chị P. Móc tiền xong T đếm được 8.000.000(tám triệu) đồng, sau đó bỏ tiền vào túi rồi mang con lợn để vào vị trí cũ. Sau khi móc được tiền T tiếp tục quay lại quán làm việc cùng mọi người. Có được số tiền trộm cắp nêu trên T xin nghỉ việc ra Hà Nội chơi cùng người yêu là Trịnh Tứ D. T dùng số tiền trên mua một túi xách hết 1.800.000đ; làm tóc hết 1.200.000đ và tiếp tục chi tiêu hết số tiền trộm cắp được.

Lần thứ hai cách lần thứ nhất khoảng năm đến sáu ngày cũng bằng phương thức và thủ đoạn như đã nêu trên khi về nấu cơm trưa lợi dụng sơ hở

của vợ chồng chị P, T đã dùng nhíp móc được số tiền 11.000.000 (mười một triệu)đồng trong con lợn tiết kiệm của chị P. Sau khi móc được tiền T đã đếm và sau đó xin nghỉ việc ra Hà Nội chơi cùng D. Tại Hà Nội T dùng số tiền vừa trộm cắp được mua hai thỏi son trên mạng hết 700.000đ và mua một đôi dép hết 500.000đ, sau đó dùng số tiền trên ăn uống chi tiêu cùng D và bạn bè tại Hà Nội ba ngày sau đó quay về thị trấn Quán Lào chi tiêu hết số tiền trộm cắp trên.

Lần thứ ba đến đầu tháng 3 năm 2017, tiếp tục lợi dụng sơ hở của chị P trong việc bảo quản tài sản, khi về nấu cơm trưa, T đã dùng nhíp móc và đếm được số tiền 5.000.000đ trong con lợn tiết kiệm của chị P. Sau khi móc được tiền T ra Hà Nội làm tóc hết gần 4.000.000đ sau đó chi tiêu cá nhân hết số tiền vừa trộm cắp được.

Lần thứ tư cách lần trước ba ngày, trong khi đi hát Karaoke vào buổi tối cùng vợ chồng chị P và những người làm cùng tại quán cắt tóc, lợi dụng lúc mọi người đang hát T đã bỏ về nhà chị P với mục đích để trộm cắp tiền trong con lợn tiết kiệm của vợ chồng chị P. Sau khi móc được tiền sợ bị mọi người phát hiện nên Trần Thị T không đếm tổng số tiền vừa trộm cắp được mà bỏ luôn vào túi. Ngày hôm sau T dùng số tiền trên rủ chị P đến tiệm vàng Kim T ở Thị trấn Quán Lào mua một sợi dây chuyền vàng trị giá 3.200.000đ. Chiều cùng ngày T đi một mình đến tiệm vàng Kim T mua thêm một nhẫn tay trị giá 1.100.000đ. Sau khi mua vàng xong đến tối T đếm lại số tiền vừa trộm cắp được còn lại 600.000đ, T tiếp tục sử dụng chi tiêu hết số tiền trên. Như vậy tổng số tiền T trộm cắp được lần này là 5.200.000đ.

Lần thứ năm Trần Thị T cũng dùng nhíp móc tiền trong con lợn tiết kiệm của vợ chồng chị P. Lần móc này cách lần móc tiền thứ tư khoảng 5 đến 7 ngày, cũng bằng những phương thức và thủ đoạn như nêu trên, khi về nấu cơm trưa cho mọi người, lợi dụng sơ hở của vợ chồng chị P nên T tiếp tục móc tiền trong con lợn tiết kiệm của vợ chồng chị P. Do sợ bị phát hiện nên T cũng không đếm số tiền vừa trộm cắp được mà bỏ luôn vào túi. Sau khi móc được tiền đến chiều cùng ngày T sử dụng số tiền này cho em trai là Trần Trung K 500.000đ và xin nghỉ việc đi vào nghệ An chơi cùng người yêu là Trịnh Tứ D. T đi taxi đến thành phố Thanh Hóa hết 300.000đ, mua vé xe vào nghệ An và ăn uống trên xe hết 200.000đ. Khi đến Nghệ An, T đếm lại số tiền vừa trộm cắp được còn 6.000.000đ, T ở Nghệ An và ra Hà Nội chơi cùng D và bạn bè ở Hà Nội chi tiêu hết số tiền trộm cắp được. Với những khoản đã chi tiêu và đếm lại số tiền khi vào đến Nghệ An thì lần trộm cắp này Trần Thị T đã móc được số tiền là 7.000.000đ, đến ngày 06/4/2017 thì quay về nhà chị P trộm cắp toàn bộ số tiền trong lợn tiết kiệm như đã nêu trên. Qua năm lần dùng nhíp móc tiền thì tổng số tiền T dùng nhíp móc không kể lần lấy sau cùng vào ngày 06/4/2017 là 36.200.000(Ba mươi sáu triệu hai trăm nghìn) đồng. Trong đó có ba lần đầu sau khi móc được tiền T đã đếm và nhớ số tiền trộm cắp được là những lần lấy được các tờ tiền có mệnh giá 500.00đ. Trong ba lần đó T đã lấy được số tiền là 8.000.000đ; 11.000.000đ và 5.000.000đ. Lần thứ tư và lần thứ năm, sau khi móc được tiền T không đếm mà bỏ tiền vào túi quần luôn. Sau đó T đã chi tiêu cá

nhận và qua các khoản đã chi tiêu T nhớ được số tiền T móc được trong lần thứ tư là 5.000.000đ và lần thứ năm là 7.000.000đ. Trong đó lần móc tiền thứ năm là lần kẹp tiền bằng nhíp ra làm bụi rách một tờ tiền có mệnh giá 500.000đ.

Quá trình điều tra chứng minh được tổng số tiền Trần Thị T trộm cắp trong lợn tiết kiệm của vợ chồng chị P trong các lần trộm cắp trên là 59.900.000đ (Năm mươi chín triệu chín trăm nghìn).

Ngày 24/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã làm việc với mẹ đẻ của Trịnh Tứ D về việc T khai nhận đã cho bà ngoại của D số tiền 500.000đ. Quá trình làm việc mẹ của D thừa nhận có sự việc trên và sau khi nhận số tiền T cho, bà ngoại của D đã nhờ mẹ D quản lý nên mẹ D đã tự nguyện giao nộp lại số tiền trên cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã ra quyết định xử lý vật chứng số 22/CSĐT trả lại số tiền 500.000đ cho chị Nguyễn Thị P.

Ngày 22/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã làm việc với Trần Trung K về việc T khai nhận đã cho em trai là Trần Trung K số tiền 500.000đ, quá trình làm việc Kiên thừa nhận có sự việc trên nên Kiên đã tự nguyện nộp lại số tiền 500.000đ cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã ra quyết định xử lý vật chứng số 24/CSĐT ngày 22/8/2017 trả lại số tiền 500.000đ cho chị Nguyễn Thị P.

Đối với hai chiếc đồng hồ T mua được từ số tiền trộm cắp T đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc của T sử dụng, còn 01 chiếc của D sử dụng đã bị mất nên không T lại được. Ngày 19/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã ra quyết định xử lý vật chứng số 23/CSĐT bàn giao chiếc đồng hồ của T cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định quản lý để chờ xử lý theo quy định.

Đối với chiếc túi xách, hai đôi dép, nhẫn vàng là những tài sản T đã mua được bằng tiền trộm cắp, quá trình sử dụng các tài sản trên T đã làm mất mát hư hỏng nên cơ quan cảnh sát điều tra công an Yên Định không T hồi được.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-KSĐT-KT ngày 26 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", và đề nghị:

Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng điều 42 BLHS; Điều 357 BLDS 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị P số tiền 59.900.000đ nhưng được trừ đi số tiền 11.000.000d mà gia đình bị cáo đã bồi thường.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 41 BLHS; điểm c điều 76 BLTTHS.

Tịch T sung quỹ nhà nước chiếc đồng hồ của Trần Thị T hiện đang quy trữ tại Chi cục THADS huyện Yên Định

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Trong thời gian làm việc tại quán cắt tóc gội đầu của nhà chị Nguyễn Thị P ở Khu 3, tt Quán Lào, Yên Định, Thanh Hóa. Bị cáo được vợ chồng chị P cho ở chung nhà nên quan sát thấy vợ chồng chị P hàng ngày bỏ tiền vào một con lợn đất để tiết kiệm nên lợi dụng sự sơ hở của vợ chồng chị P, bị cáo đã nhiều lần dùng nhíp để rút trộm số tiền tiết kiệm để trong con lợn đất cụ thể là: lần thứ nhất trộm cắp được số tiền 8.000.000đ; lần thứ 2 trộm cắp được 11.000.000đ; lần thứ 3 trộm cắp được 5.000.000đ lần thứ 4 trộm cắp được 5.200.000đ và lần thứ 5 là 7.000.000đ. Đến ngày 06/4/2017, bị cáo từ Hà Nội quay về nhà chị P và đập vỡ con lợn đất lấy trộm số tiền khoảng 23.700.000đ. Tổng các lần lấy trộm được 59.900.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; lời khai của người làm chứng, lời khai người bị hại; phù hợp với nội dung bản cáo trạng và kết quả thẩm vấn công khai, tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị T đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

- Xét tính chất, mức độ phạm tội:

Bị cáo là một thanh niên mới lớn, có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động sản xuất để tạo ra của cải vật chất phục vụ bản thân và phát triển xã hội. Khi thấy sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã nhiều lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nên đã phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

- Đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 6 lần trộm cắp tài sản của chị P với lần chiếm đoạt ít nhất là 5.000.000đ lần chiếm đoạt nhiều nhất là 23.700.000đ. Vì vậy Tộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động với gia đình để bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, Thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 BLHS.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần áp dụng điều 33 BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về bồi thường thiệt hại: Sau khi chiếm đoạt số tiền 59.900.000đ của chị P, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên không thu hồi được. Vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường lại số tiền trên cho chị P là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000đ cho người bị hại; gia đình anh D và anh Kiên đã tự nguyện giao nộp số tiền được bị cáo cho là 1.000.000đ và bị cáo đã tự nguyện giao nộp một chiếc đồng hồ mà bị cáo đã mua bằng số tiền chiếm đoạt của chị P. Vì vậy cần trừ cho bị cáo số tiền đã tự nguyện bồi thường và phát mãi chiếc đồng hồ thu giữ của bị cáo để bồi thường cho chị P.

- Về xử lý vật chứng:

Chiếc nhíp bằng sắt bị cáo dùng để gắp tiền từ con lợn đất đã bị mất không thu hồi được, các mảnh vỡ của con lợn đất cũng không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý.

Đối với số tiền bị cáo cho bà ngoại anh D và cho em trai là anh Trần Trung K đã được bà Vũ Thị H(mẹ anh D) và anh Trần Trung K tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra và cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 10.000.000đ gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và được cơ quan điều tra trả cho người bị hại cũng đúng với quy định của pháp luật.

Chiếc đồng hồ Omega bị cáo mua bằng tiền chiếm đoạt được của chị P và bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra và đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự Yên Định cần tiếp tục tạm giữ chiếc đồng hồ trên để phát mãi cho việc thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm e khoản 2 điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/4/2017.

* Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 42; Điều 357 BLDS 2015.

Buộc Trần Thị T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị P, trú tại: khu 3, thị trấn Quán Lào, Yên Định, Thanh Hóa số tiền 59.900.000đ nhưng được trừ đi số tiền đã được cơ quan điều tra thu giữ và gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường là 11.000.000đ. Còn phải bồi thường số tiền 48.900.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả Tận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

**** Xử lý vật chứng:***

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giữ chiếc đồng hồ Omega của bị cáo Trần Thị T theo phiếu nhập kho số NK 000204 ngày 22/5/5017 của Chi cục THADS Yên Định để đảm bảo thi hành án.

**** Về án phí*:** Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.445.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt chị P, anh Hưng, anh Kiên và bà Hiền. Những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THA DS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Kỳ Anh